

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn như sau:

1. Điều 1

Sửa đổi khoản 1 như sau: hộ đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại địa phương, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban

nhân dân xã quản lý tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006; sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; chưa có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất và có khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt.

2. Điều 2

a) Sửa đổi khoản 2 như sau: đối với đất ở; căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét quyết định giao đất ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo với mức phù hợp với điều kiện và tập quán ở địa phương;

b) Sửa đổi điểm a, khoản 3 như sau: ngân sách trung ương hỗ trợ 6 triệu đồng/hộ để làm nhà ở. Các địa phương có trách nhiệm hỗ trợ thêm ngoài phần ngân sách trung ương hỗ trợ và huy động cộng đồng giúp đỡ các hộ làm nhà ở;

c) Sửa đổi điểm a khoản 4 như sau: đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sống phân tán ở vùng cao, núi đá, khu vực khó khăn về nguồn nước sinh hoạt được ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 0,5 tấn xi măng/hộ hoặc hỗ trợ 400.000 đồng/hộ để xây dựng bể chứa nước mưa, đào giếng nước... giải quyết nước sinh hoạt.

Các định mức hỗ trợ trên chỉ áp dụng cho các đối tượng thực hiện từ năm 2007.

3. Điều 3

a) Bổ sung vào nội dung khoản 5: đất do hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đang sinh sống và sử dụng ổn định từ trước đến nay, hiện thuộc quyền quản lý của các nông trường, lâm trường, thì các nông trường, lâm trường tiến hành bàn giao diện tích đất trên cho chính quyền địa phương để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ theo quy định;

b) Sửa đổi khoản 7: trường hợp không có đất sản xuất nông nghiệp thì giao đất sản xuất lâm nghiệp, hạn mức giao thực hiện theo Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; được hưởng các quyền lợi theo Quyết định số 304/2005/QĐ-TTg

ngày 23 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ khi tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên đất được giao quy định tại điểm 1 mục III Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2007 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

c) Bổ sung thêm khoản 8: việc thu hồi đất của các nông, lâm trường thực hiện theo Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và Quyết định số 57/2007/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg;

d) Bổ sung thêm khoản 9: trường hợp các địa phương khó khăn về quỹ đất, không có điều kiện giải quyết hỗ trợ đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg thì các địa phương chủ động giải quyết thay thế bằng hỗ trợ chuyển đổi sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

4. Điều 5

a) Sửa đổi khoản 1 như sau: ngân sách trung ương bảo đảm các khoản chi theo định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này và hỗ trợ một phần chi phí quản lý cho các địa phương khó khăn về ngân sách;

b) Sửa đổi khoản 2 như sau: ngân sách địa phương bố trí kinh phí không dưới 20% so với số vốn ngân sách trung ương bảo đảm, đồng thời huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu, chính sách này. Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách (phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương) thì hỗ trợ bổ sung phần vốn đối ứng (20%) được xác định theo khối lượng còn lại của các năm 2007 và 2008, cụ thể theo các mức sau: 20% cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương trên 70% dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2007; 15% cho các địa phương nhận bổ sung từ 50% - 70%; 10% cho các địa phương nhận bổ sung dưới 50%;

c) Sửa đổi khoản 3 như sau: các địa phương chủ động bố trí kinh phí quản lý bằng 0,5% tổng mức vốn đầu tư và kinh phí để thực hiện việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (đối với địa phương ngân sách khó khăn được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần

kinh phí quản lý; đối với các địa phương tự cân đối ngân sách, địa phương phải tự đảm bảo kinh phí quản lý từ ngân sách địa phương).

5. Điều 6

a) Sửa đổi điểm đ khoản 1 như sau: thời gian thực hiện Quyết định đến hết năm 2008.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau: căn cứ đề án giải quyết đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban Dân tộc chủ trì tổng hợp kế hoạch; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì thống nhất với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc bố trí vốn bổ sung có mục tiêu cho các địa phương trong kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng